

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 10 - 2019

“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Cao

Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Em - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 189/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2019 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 (Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/9/2019), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Huỳnh Quốc K, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Giồng Giá, xã Hòa Minh, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Cháu Huỳnh Lê U, sinh ngày 07/7/2010 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Huỳnh Quốc K trình bày: Anh và chị Lê Thị Hồng N xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức (số 310 Quyền số 02 ngày 29/7/2010), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến tháng

5 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên anh K và chị N đã ly thân nhau cho đến nay. Nay, anh Huỳnh Quốc K yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Hồng N.

Về con chung: Anh K và chị N có với nhau 01 người con chung tên là Huỳnh Lê U, sinh ngày 07/7/2010 hiện đang do chị N nuôi dưỡng, anh K thống nhất để chị N tiếp tục nuôi cháu U, anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu U 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu U tròn 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Anh K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị Hồng N trình bày ý kiến tại phiên tòa: Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung đúng như anh K trình bày nhưng chị N không đồng ý ly hôn. Chị cho rằng còn tình cảm với anh K, chị muốn đoàn tụ để cùng anh K nuôi dạy con chung.

Em Huỳnh Lê U trình bày ý kiến tại Biên bản ghi lời khai: Em có nguyện vọng được sống chung với chị N.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện tốt các qui định tại các Điều 28, 35, 39; 70, 71, 72, 73, 209, 210, 211, 220, 234, 239, 248, 249, 250, 258, 260, 261 của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc K. Cho anh K được ly hôn với chị Lê Thị Hồng N; giao con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh K cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về án phí anh K phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Anh Huỳnh Quốc K yêu cầu được ly hôn và yêu cầu giải quyết quyền nuôi con với chị Lê Thị Hồng N, nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Lê Thị Hồng N có nơi cư trú ấp Phú Hòa, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa hôm nay, chị N không đồng ý ly hôn với anh K, chị cho rằng còn tình cảm với anh K, muốn đoàn tụ để nuôi dạy con chung, nhưng chị N không đưa ra được biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tại phiên tòa hôm nay, anh K thì xác định không còn tình cảm với chị N và giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Qua xác minh thu thập chứng cứ cho thấy, anh Huỳnh Quốc K và chị Lê Thị Hồng N xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống anh K và chị N sống chung hạnh phúc được một thời gian và có 01 người con chung. Đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hai người không còn yêu thương nhau như trước nên anh K và chị N đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh K yêu cầu được ly hôn với chị N là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh Huỳnh Quốc K và chị Lê Thị Hồng N có với nhau 01 người con chung tên là Huỳnh Lê U, sinh ngày 07/7/2010 hiện đang do chị N nuôi dưỡng (cháu vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất). Tại phiên tòa hôm nay anh K đồng ý để chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy, sự tự nguyện này của anh K là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*” nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị N khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh K phải chịu án phí hôn nhân và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 19; khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Quốc Khánh.

Cho anh Huỳnh Quốc K được ly hôn với chị Lê Thị Hồng N.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Lê U sinh ngày 07/7/2010 cho chị Lê Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu U 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu U tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày tuyên án 16/10/2019.

Anh Huỳnh Quốc K có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Huỳnh Quốc K và chị Lê Thị Hồng N khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Huỳnh Quốc K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002761 ngày 10/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí). Anh Huỳnh Quốc K còn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Long Đức, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Gấm